

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 30/2019/QĐ-TA ngày 21 tháng 10 năm 2019 bao gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

1. **Người yêu cầu:** 1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Thế C, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.
2. **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị V; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản, bản tự khai cũng như các tài liệu có tại hồ sơ, anh Nguyễn Thế C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc tại Hàn Quốc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh làm đơn yêu cầu được thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Nhật H, sinh ngày 01/02/2018. Anh yêu cầu giao quyền trực tiếp nuôi con chung cho chị V, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị V trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của anh Nguyễn Thế C về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và anh Nguyễn Thế C, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an thì anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị V hiện đang cư trú tại nước ngoài nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị V đều có yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình, ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho người thân mà yêu cầu Tòa án không tổng đạt văn bản tố tụng về địa chỉ tại nước ngoài. (Anh C ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Thế K, chị V ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn B). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại

Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo trình bày của cả hai đương sự là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng, đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị V không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, anh C và chị V đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các đương sự đã thống nhất giao con chung Nguyễn Nhật H cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Thế C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Như vậy, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nhật H, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thế C cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Thế C (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001350 ngày 26/9/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện K
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu

